

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2018
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Nguyễn Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham
gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-
HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19
tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày
17/4/2018 giữa các đương sự:

Ng đơn: Bà Tống Thị Thái Ng, sinh năm: 1987. Trú tại: Ấp G, xã K, huyện
Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Gi, sinh năm 1986. Trú tại: Ấp A, xã H, huyện
Vĩnh Hưng, tỉnh Long An .

Bà Ng có mặt tại phiên tòa, ông Gi vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu của Ng đơn: Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22/12/2017 Ng đơn
yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân: xin ly hôn với ông Gi; Về con chung:
Giao quyền nuôi con chung Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 15/01/2015 cho ông Gi
nuôi dưỡng và chăm sóc; Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu
cầu chia. Tại phiên tòa bà Ng yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà

và ông Gi, yêu cầu được nuôi con chung Phúc Th, không yêu cầu ông Gi cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2018, bị đơn trình bày: Về hôn nhân đề nghị giải quyết theo quy định của Pháp luật; Về nuôi con chung: yêu cầu nuôi con chung Huỳnh Phúc Th, không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con; Về chia tài sản chung và chia nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các tình tiết cụ thể của vụ án được các đương sự trình bày như sau:

Các đương sự thống nhất trình bày: Trước khi về sống chung với nhau bà Ng và ông Gi tìm hiểu nhau thời gian 01 năm, từ năm 2013 bà về chung sống với ông Gi nhưng không có tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn. Bà Ng và ông Gi sinh sống tại ấp G, xã K, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An được 03 năm thì về ấp A, xã H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cất nhà ở; Hai người chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; Bà Ng và ông Gi có một con chung tên Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 15/01/2015; Về nợ chung và tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà Ng còn trình bày: Ng nhân mâu thuẫn giữa bà và ông Gi là do ông Gi chơi đánh bạc, gây nợ nần, các lần cự cãi với nhau ông Gi còn đánh bà, nên từ khi nộp đơn đến nay bà và ông Gi không còn sống chung nữa.

Tại phiên tòa, bà Ng khai con chung Phúc Thịnh từ trước đến nay vẫn chung sống với bà, ông Gi làm tài xế xe nên phải đi làm suốt ngày không có thời gian chăm sóc con, hiện tại bà sinh sống bằng nghề buôn bán, thu nhập mỗi ngày hơn 100.000 đồng nên sẽ đủ chi tiêu cho hai mẹ con, bà đồng ý cho ông Gi cắt hộ khẩu của con chung về với ông Gi là vì ông Gi gây áp lực cho bà.

Về ý kiến của Viện kiểm sát:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã chấp hành tương đối đầy đủ và đúng quy định pháp luật nhưng vẫn còn một số tồn tại như: Ra thông báo nộp tạm ứng án phí chậm hơn so với quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự, đối với sai sót này, đề nghị Thẩm phán khắc phục trong thời gian tới; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Bà Ng và ông Gi chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau; Về con chung: Bà Ng và ông Gi có 01 con chung tên Huỳnh Phúc Th, hiện tại cháu Th đang sinh sống cùng bà Ng, tại phiên tòa bà Ng có nguyện vọng nuôi cháu Th. Xét cháu Th còn nhỏ cần sự chăm sóc nhưng ông Gi làm nghề lái xe, thường xuyên xa nhà nên ít có thời gian chăm sóc cháu; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ các căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xem xét quyết định: không công nhận bà Tống Thị Thái Ng và

ông Huỳnh Ngọc Gi là vợ chồng; giao con chung Phúc Th cho bà Ng nuôi dưỡng và chăm sóc, bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Khi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà Ng đã giao nộp cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của con chung, xác nhận cư trú của ông Gi, bản tự khai, bản photo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình.

Ngoài ra, Tòa án còn tiến hành thu thập chứng cứ là xác minh tại nơi cư trú ngày 15/3/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bà Ng và ông Gi chung sống như vợ chồng xuất phát từ tình cảm của hai bên và trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn, nay bà Ng yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Gi và tranh chấp nuôi con chung nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thụ lý giải quyết vụ án; Đồng thời, ông Gi có nơi cư trú tại ấp A, xã H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Ông Gi đã được triệu hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Gi là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông Gi đều xác định hai người chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ giữa bà Ng và ông Gi không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Nay bà Ng yêu cầu ly hôn, Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ng và ông Gi là có căn cứ.

Về nuôi con chung: Ông Gi và bà Ng đều xác định cháu Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 15/01/2015 là con chung của ông bà nên đây là sự kiện không cần phải chứng minh; Xét yêu cầu nuôi con chung của ông Gi và bà Ng, bà Ng cho rằng hiện tại cháu Th đang sống cùng bà ấp G, xã K, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, bản thân bà Ng có việc làm có thu nhập đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con; Đồng thời, cháu Th hiện nay còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của mẹ, bản thân ông Gi làm nghề lái xe phải thường xuyên đi xa nhà; Mặt khác, ông Gi có yêu cầu nuôi con chung nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án, ông có đến Tòa án để trình bày ý kiến một lần và cũng không cung cấp cho Tòa án bất kỳ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh về điều kiện thực tế nuôi con của ông. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ng, giao con chung Huỳnh Phúc Th cho bà Ng nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật tại các điều 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn

nhân và gia đình; Bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Ông Gi có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Các đương sự đều có ý kiến tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ng.

[4] Về án phí: Do bà Ng có đơn yêu cầu ly hôn và bà Ng không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Tống Thị Thái Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Tống Thị Thái Ng và ông Huỳnh Ngọc Gi là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Phúc Th, sinh ngày 15/01/2015 (giới tính nam) cho bà Tống Thị Thái Ng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về án phí: Bà Tống Thị Thái Ng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo biên lai thu tiền số 0004677 sang tiền án phí.

Báo cho bà Ng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Gi vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu